

Số: *620* /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 50 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1110/TTr-SNV ngày 18/7/2018 v/v phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Điện Biên”,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Điện Biên”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban thi đua, khen thưởng tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Đô**



**ĐỀ ÁN**

**Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 620 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

**1. Mục tiêu**

**a) Mục tiêu chung**

- Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) nhằm theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành (cấp sở), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011- 2020, Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020.

- Nhằm đẩy mạnh công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương góp phần đẩy mạnh CCHC của tỉnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến CCHC.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ liên quan đến CCHC của tỉnh.

**b) Mục tiêu cụ thể**

- Xác định được các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC thuộc chức năng, nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, từ đó xây dựng được các tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC phù hợp.

- Xác định được mức độ quan trọng, ưu tiên của từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần từ đó phân bổ điểm, phương pháp đánh giá cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần nhằm khuyến khích nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC trên từng lĩnh vực, tiêu chí.

- Điểm Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp huyện là một trong các tiêu chí quan trọng trong xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

**2. Yêu cầu**

- Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020.



- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế chung của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện).

- Đánh giá, chấm điểm thực chất, khách quan đúng quy định, trên cơ sở kết quả chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC cấp sở, cấp huyện đồng bộ, thống nhất.

- Đánh giá khách quan, chính xác kết quả công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với công tác chỉ đạo, quá trình triển khai và kết quả CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC thông qua Chỉ số CCHC làm tiêu chí quan trọng bình xét thi đua, khen thưởng cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

### **3. Phạm vi và đối tượng**

- Phạm vi: Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.

## **II. CẤU TRÚC, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Chỉ số CCHC cấp Sở: Bảng 1**

#### **1.1. Cấu trúc**

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở được cấu trúc thành 2 nhóm quy định tại Bảng 1:

#### **a) Nhóm I: Đánh giá kết quả thực hiện CCHC**

Gồm 7 lĩnh vực, 32 tiêu chí và 63 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở: 04 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 03 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 06 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công: 02 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa nền hành chính: 04 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;

## **b) Nhóm II: Đánh giá tác động của CCHC**

Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh xây dựng nội dung và tổ chức triển khai điều tra xã hội học phù hợp với tình hình thực tế.

### **1.2. Thang điểm đánh giá:**

Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC là 100 điểm, trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC là 62/100 điểm;
- Điểm đánh giá tác động của CCHC thông qua điều tra xã hội học là 38/100 điểm.

- Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 1.

### **1.3. Phương pháp đánh giá**

#### **a) Tự đánh giá, chấm điểm và thẩm định, phúc tra**

- Tự đánh giá, chấm điểm: Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC và tài liệu kiểm chứng (TLKC), các sở, ban, ngành tỉnh tự theo dõi, đánh giá và tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Nhóm I được quy định trong Chỉ số CCHC cấp Sở và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh. Điểm cấp sở tự đánh giá được quy định là “điểm tự đánh giá”.

- Thẩm định của Hội đồng thẩm định: Trên cơ sở TLKC, kết quả thanh tra, kiểm tra CCHC, kết quả theo dõi công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC... Hội đồng thẩm định xem xét, công nhận hoặc hạ điểm, trừ điểm (nếu cần thiết) đối với điểm tự đánh giá của cấp sở cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần. Kết quả thẩm định được quy định là “Điểm thẩm định”.

- Phúc tra của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh: tổ chức phúc tra tối thiểu 10% đơn vị sau khi thẩm định và được quy định là “Điểm phúc tra”.

Điểm thẩm định hoặc điểm phúc tra (đối với cơ quan, đơn vị được phúc tra) được sử dụng để tính điểm Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị.

#### **b) Đánh giá tác động của CCHC**

- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh ký hợp đồng với đơn vị độc lập tiến hành khảo sát và tổng hợp kết quả điều tra xã hội học phù hợp với tình hình thực tế từng năm; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp để tổ chức điều tra.

- Ban chỉ đạo CCHC tỉnh thẩm tra, kiểm tra xác suất tối thiểu 10% kết quả điều tra xã hội học và công nhận hoặc không công nhận kết quả điều tra đối với từng mẫu phiếu hoặc từng phiếu cụ thể.

- Điểm điều tra xã hội học chỉ được tính trên các phiếu điều tra hợp lệ và



được sử dụng để tính Chỉ số CCHC cho từng sở, ngành, quy định là điểm “Tác động của CCHC” tại Bảng 1.

### **c) Cách xác định và xếp loại Chỉ số CCHC**

Chỉ số CCHC của từng cơ quan, đơn vị được xác định bằng tỷ lệ % giữa tổng điểm đạt được (gồm điểm thẩm định hoặc phúc tra của Nhóm I và điểm của Nhóm II) so với tổng điểm tối đa (100 điểm).

Chỉ số CCHC của các đơn vị được xếp loại thành 5 mức độ: Rất tốt (trên 90% trở lên); Tốt (từ 70% đến 90%), Trung bình (từ 50% đến dưới 70%); Yếu (từ 30% đến dưới 50%); Kém (dưới 30%).

## **2. Chỉ số CCHC cấp huyện: Bảng 2**

### **2.1. Cấu trúc**

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện được cấu trúc thành 2 nhóm tại Bảng 2:

#### **a) Nhóm I: Đánh giá kết quả thực hiện CCHC**

Gồm 7 lĩnh vực, 36 tiêu chí và 66 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước: 04 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 03 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 07 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa hành chính: 04 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.

#### **b) Nhóm II: Đánh giá tác động của CCHC**

- Tác động đến kinh tế, xã hội của CCHC để tính điểm chỉ số CCHC.
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh xây dựng nội dung và tổ chức triển khai điều tra xã hội học phù hợp với tình hình thực tế.

### **2.2. Thang điểm đánh giá**

Thang điểm đánh giá của Chỉ số CCHC cấp huyện là 100, trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC là 62/100 điểm;
- Điểm đánh giá tác động của CCHC thông qua điều tra xã hội học là 38/100 điểm;

-Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 2.

### **2.3. Phương pháp đánh giá**

#### **a) Tự đánh giá, chấm điểm và thẩm định, phúc tra**

- Tự đánh giá, chấm điểm: UBND cấp huyện tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC cấp huyện, cấp xã theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC cấp huyện và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh. Điểm cấp huyện tự đánh giá được quy định “điểm tự đánh giá”.

- Thẩm định của Hội đồng thẩm định tỉnh: Trên cơ sở TLKC, kết quả thanh tra, kiểm tra CCHC, kết quả theo dõi công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC... Hội đồng thẩm định tỉnh xem xét, công nhận hoặc hạ điểm, trừ điểm (nếu cần thiết) đối với điểm tự đánh giá của cấp huyện cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần và được quy định là “Điểm thẩm định” .

- Phúc tra của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh: tổ chức phúc tra tối thiểu 10% đơn vị sau khi thẩm định, điểm được quy định là “Điểm phúc tra”.

Điểm thẩm định hoặc điểm phúc tra (đối với cơ quan, đơn vị được phúc tra) được sử dụng để tính điểm Chỉ số CCHC cho từng đơn vị.

#### **b) Đánh giá tác động của CCHC**

- Tác động đến kinh tế, xã hội của CCHC để tính điểm chỉ số CCHC: thông qua số liệu, nội dung tác động của CCHC đến kinh tế, xã hội của địa phương để đánh giá điểm chỉ số CCHC.

- Điều tra xã hội học:

+ Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh ký hợp đồng với đơn vị độc lập tiến hành khảo sát và tổng hợp kết quả điều tra xã hội học phù hợp với tình hình thực tế từng năm; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp để tổ chức điều tra.

+ Ban chỉ đạo CCHC tỉnh thẩm tra, kiểm tra xác suất tối thiểu 10% kết quả điều tra xã hội học và công nhận hoặc không công nhận kết quả điều tra đối với từng mẫu phiếu hoặc từng phiếu cụ thể.

+ Điểm điều tra xã hội học chỉ được tính trên các phiếu điều tra hợp lệ và được sử dụng để tính Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện.

- Điểm được quy định là điểm “Tác động của CCHC” tại Bảng 2.

#### **c) Cách xác định và xếp loại Chỉ số CCHC**

Chỉ số CCHC của từng địa phương được xác định bằng tỷ lệ % giữa tổng điểm đạt được (gồm điểm thẩm định hoặc phúc tra của Nhóm I và điểm tác động của CCHC của Nhóm II) so với tổng điểm tối đa (100 điểm).

Chỉ số CCHC của các đơn vị được xếp loại thành 5 mức độ: Rất tốt (trên 90% trở lên); Tốt (từ 70% đến 90%), Trung bình (từ 50% đến dưới 70%); Yếu (từ 30% đến dưới 50%); Kém (dưới 30%).



### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp đối với việc xác định Chỉ số CCHC**

- Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung CCHC theo kế hoạch CCHC giai đoạn và hàng năm.

- Chỉ đạo việc thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC một cách thường xuyên, liên tục.

- Bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, chấm điểm, báo cáo các kết quả CCHC.

- Sử dụng kết quả CCHC và kết quả Chỉ số CCHC làm tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân ở các cấp và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đối với cá nhân người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC**

- Tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung của Chỉ số CCHC nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp giám sát của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và trách nhiệm triển khai Chỉ số CCHC.

- Tăng cường đa dạng hóa trong công tác tuyên truyền như: hội thảo, hội nghị, sân khấu hóa, tổ chức các cuộc thi có liên quan đến công tác CCHC...

#### **3. Bố trí công chức theo dõi, đánh giá CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương**

- Các sở, ban, ngành: Bố trí, phân công nhiệm vụ cho công chức làm đầu mối theo dõi, đánh giá công tác CCHC của sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc. Các đơn vị thuộc, trực thuộc sở bố trí, phân công công chức theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực theo chức năng của đơn vị mình. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua kết quả CCHC đối với tập thể đơn vị thuộc, trực thuộc và công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn có liên quan đến công tác CCHC tại các đơn vị.

- Cấp huyện: Bố trí, phân công nhiệm vụ cho công chức làm đầu mối theo dõi, đánh giá CCHC của huyện; phân công cụ thể nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc huyện; phân công công chức theo dõi mảng, lĩnh vực và phụ trách từng đơn vị cấp xã. Tại cấp xã phân công nhiệm vụ cho công chức đầu mối thực hiện theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai CCHC để báo cáo cấp huyện theo quy định. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua kết quả CCHC đối với tập thể phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã và cán bộ, công

chức lãnh đạo, công chức chuyên môn có liên quan đến công tác CCHC tại các đơn vị, địa phương.

- Các sở, ngành đầu mối: chủ trì nội dung CCHC cấp tỉnh theo lĩnh vực chuyên môn của ngành đã được UBND tỉnh phân công; thường xuyên cập nhật, tổng hợp tiến độ, kết quả CCHC; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu các giải pháp nâng cao mục tiêu, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ CCHC liên quan đến tiêu chí chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh. Phối hợp với cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CCHC (Sở Nội vụ) và các sở, ngành liên quan thẩm định, phúc tra, đánh giá kết quả triển khai CCHC của cấp sở, cấp huyện thông qua TLKC, kết quả thanh tra, kiểm tra, theo dõi ...

#### **4. Bảo đảm cơ sở vật chất, tài chính**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai nhiệm vụ CCHC và xác định Chỉ số CCHC để nâng cao chất lượng, kết quả CCHC của đơn vị, địa phương từ đó nâng cao chất lượng công tác CCHC của tỉnh và bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC.

- Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC và xác định Chỉ số CCHC tại đơn vị, địa phương.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện**

##### **1.1. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CCHC tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm, thu thập và biên tập TLKC... để chấm điểm Chỉ số CCHC hàng năm của cấp sở, cấp huyện.

- Trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC của các Sở, các huyện.

- Tiếp nhận TLKC để xác định Chỉ số CCHC của cấp Sở và huyện.

- Phúc tra, thanh tra, kiểm tra kết quả thẩm định, TLKC... chấm điểm chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện.

- Tổng hợp báo cáo phúc tra kết quả điều tra xã hội học.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra xã hội học; lập kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện điều tra xã hội học hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ký hợp đồng với đơn vị độc lập tiến hành khảo sát và tổng hợp kết quả điều tra xã hội học phù hợp với tình hình thực tế từng năm.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố chỉ số CCHC hàng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.



- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành rà soát nội dung Chỉ số CCHC để trình điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí để triển khai xác chỉ số CCHC cấp sở, huyện để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Nội vụ theo quy định.

- Tham mưu cho Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và các cấp có liên quan trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác CCHC.

- Hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC đối với từng lĩnh vực CCHC do ngành làm đầu mối theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và theo phân công của UBND tỉnh.

## **1.2. Sở Tài chính**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định.

## **1.3. Các cơ quan đầu mối chấm điểm chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện thuộc Hội đồng thẩm định tỉnh**

- Các cơ quan phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ, tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CCHC tỉnh - Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC đối với từng lĩnh vực CCHC do ngành phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và theo phân công của UBND tỉnh.

- Trên cơ sở TLKC, kết quả thanh tra, kiểm tra CCHC, kết quả theo dõi công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC... thực hiện thẩm định việc chấm điểm chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện theo phân công.

- Thẩm định, phúc tra, kiểm tra kết quả chấm điểm chỉ số và kết quả điều tra xã hội học.

## **1.4. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện**

- Triển khai thực hiện các nội dung Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm và theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh.

- Tổng hợp số liệu, thu thập TLKC, tự chấm điểm, xây dựng báo cáo xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức điều tra, tổng hợp kết quả điều tra xã hội học.

- Sử dụng kết quả CCHC và kết quả chỉ số CCHC làm tiêu chí đánh giá, xếp loại và xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- UBND cấp huyện xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Bộ Chỉ số CCHC cấp xã để áp dụng đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC đối với UBND các xã, phường, thị trấn.

## **2. Tiến độ thực hiện**

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC, thu thập TLKC và gửi TLKC, báo cáo kết quả tự chấm điểm theo hướng dẫn về Hội đồng thẩm định tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) **trước ngày 15/01** của năm sau năm đánh giá.

- Điều tra xã hội học, đánh giá tác động của CCHC bắt đầu triển khai từ Quý IV của năm đánh giá.

- Hội đồng Thẩm định tổ chức thẩm định, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức phúc tra, Hội đồng Thẩm định tổng hợp và gửi báo cáo kết quả xác định chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện về UBND tỉnh trong Quý I của năm sau năm đánh giá.

## **3. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung Đề án./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Đồ**



**Bảng 1**  
**CHỈ SỐ CÀI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP SỞ**  
*(Kèm theo Quyết định số 620 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa
<b>I</b>	<b>DÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC CỦA SỞ</b>	<b>62</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>13.5</b>
<b>1.1</b>	<b>Kế hoạch CCHC năm</b>	<b>2.5</b>
1.1.1	Chất lượng kế hoạch CCHC	0.5
1.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	2
<b>1.2</b>	<b>Thực hiện công tác báo cáo CCHC</b>	<b>1.5</b>
1.2.1	Báo cáo CCHC định kỳ	1
1.2.2	Báo cáo tự chấm điểm kết quả Chỉ số CCHC	0.5
<b>1.3</b>	<b>Kiểm tra công tác CCHC</b>	<b>1.5</b>
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc Sở (Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc, tương đương) được kiểm tra trong năm	1
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0.5
<b>1.4</b>	<b>Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC</b>	<b>5</b>
1.4.1	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân	2
1.4.2	Có sáng kiến, giải pháp, đề tài... thực hiện nhiệm vụ CCHC của cấp sở, ngành trong năm và được cơ quan thẩm định nhất trí: (Là những giải pháp, biện pháp, mô hình, cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm của cơ quan, đơn vị).	0.5
1.4.3	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCCCó liên quan đến kết quả CCHC	2.5
<b>1.5</b>	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	<b>2</b>
1.5.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	1
1.5.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1
<b>1.6</b>	<b>Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm</b>	<b>1</b>
<b>2</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>	<b>7</b>
<b>2.1</b>	<b>Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở</b>	<b>2</b>

2.1.1	Xây dựng VBQPPL trong năm theo Danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	0.5
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	1.5
<b>2.2</b>	<b>Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>1.5</b>
2.2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL	0.5
2.2.2	Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả kiểm tra VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền	0.5
2.2.3	Thực hiện báo cáo hàng năm về kết quả kiểm tra, xử lý VBQPPL	0.5
<b>2.3</b>	<b>Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL</b>	<b>1.5</b>
2.3.1	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	0.5
2.3.2	Thực hiện rà soát thường xuyên đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	0.5
2.3.3	Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	0.5
<b>2.4</b>	<b>Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)</b>	<b>2</b>
2.4.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	1
2.2.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>9.5</b>
<b>3.1</b>	<b>Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)</b>	<b>1.5</b>
3.1.1	Tham mưu thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền	1
3.1.2	Tham mưu xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	0.5
<b>3.2</b>	<b>Công bố, công khai TTHC</b>	<b>2</b>
3.2.1	Tham mưu Công bố danh mục, công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	1
3.2.2	Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC; Công khai TTHC trên Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị	1
<b>3.3</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</b>	<b>2.5</b>
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa	0.5
3.3.2	Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	1



3.3.3	Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	1
3.4	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn</i>	2.5
3.5	<i>Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh</i>	1
3.5.1	Công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	0.5
3.5.2	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh;	0.5
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	5
4.1	<i>Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy</i>	1.5
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện	0.5
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị	1
4.2	<i>Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao</i>	1
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0.5
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	0.5
4.3	<i>Thực hiện phân cấp quản lý</i>	2.5
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Trung ương, UBND tỉnh ban hành	1
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở đã phân cấp cho địa phương	1
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	0.5
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	6
5.1	<i>Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm</i>	1
5.1.1	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, ban, ngành bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.5
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.5

5.2	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>	<b>1</b>
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức	0.5
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức	0.5
5.3	<b>Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức</b>	<b>1</b>
5.3.1	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	0.5
5.3.2	Thực hiện quy định về thi hoặc xét thăng hạng viên chức	0.5
5.4	<b>Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý</b>	<b>1</b>
5.5	<b>Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại và chấp hành kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức</b>	<b>1</b>
5.5.1	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	0.5
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	0.5
5.6	<b>Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức</b>	<b>1</b>
5.6.1	Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	0.5
5.6.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	0.5
6	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>3</b>
6.1	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính</b>	<b>0.5</b>
6.2	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở</b>	<b>2.5</b>
6.2.1	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	0.5
6.2.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	1
6.2.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	1
7	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>18</b>
7.1	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Sở</b>	<b>4.5</b>
7.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	1.5
7.1.2	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh tại sở	0.5
7.1.3	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	1.5



7.1.4	Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản	1
<b>7.2</b>	<b><i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i></b>	<b>6.5</b>
7.2.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền được quy định thực hiện giải quyết trực tuyến mức độ 3,4	2
7.2.2	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	2
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	2
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	0.5
<b>7.3</b>	<b><i>Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)</i></b>	<b>4</b>
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	2
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	1
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	1
<b>7.4</b>	<b><i>Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008</i></b>	<b>3</b>
7.4.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đưa vào xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008	1
7.4.2	Thực hiện các yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động	2
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC</b>	<b>38</b>
	<b>TỔNG ĐỂM I+II</b>	<b>100</b>

**Bảng 2**  
**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số 620 /QĐ-UBND ngày 50 tháng 7 năm 2018*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa
<b>I</b>	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>	<b>62</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>15.5</b>
<b>1.1</b>	<b>Kế hoạch CCHC</b>	<b>3</b>
1.1.1	Chất lượng Kế hoạch CCHC	0.5
1.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	2.5
<b>1.2</b>	<b>Thực hiện công tác báo cáo CCHC</b>	<b>1.5</b>
1.2.1	Báo cáo CCHC định kỳ	1
1.2.2	Báo cáo tự chấm điểm kết quả Chỉ số CCHC	0.5
<b>1.3</b>	<b>Kiểm tra công tác CCHC</b>	<b>2</b>
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã được cấp huyện kiểm tra trong năm	1.5
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0.5
<b>1.4</b>	<b>Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC</b>	<b>5.5</b>
1.4.1	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân	2
1.4.2	Có sáng kiến, giải pháp, đề tài ... thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện, xã trong năm và được cơ quan thẩm định nhất trí: (Là những giải pháp, biện pháp, mô hình, cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm của cơ quan, đơn vị)	1
1.4.3	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCCCó liên quan đến kết quả CCHC	2.5
<b>1.5</b>	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	<b>2.5</b>
1.5.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	1.5
1.5.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1
<b>1.6</b>	<b>Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</b>	<b>1</b>
<b>2</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>	<b>5.5</b>



<b>2.1</b>	<b><i>Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở</i></b>	<b>0.5</b>
2.1.1	Xây dựng VBQPPL được giao ban hành theo thẩm quyền	0.5
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	1.5
<b>2.2</b>	<b><i>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</i></b>	<b>1.5</b>
2.2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL	0.5
2.2.2	Thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL	0.5
2.2.3	Kịp thời xử lý VBQPPL theo đúng quy định sau khi nhận được Thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền	0.25
2.2.4	Thực hiện báo cáo hàng năm về kết quả kiểm tra, xử lý VBQPPL	0.25
<b>2.3</b>	<b><i>Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL</i></b>	<b>1.5</b>
2.3.1	Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	0.5
2.3.2	Tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên, đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả rà soát các VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện	0.5
2.4.3	Thực hiện báo cáo hàng năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	0.5
<b>2.4</b>	<b><i>Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)</i></b>	<b>2</b>
2.4.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	1
2.4.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1
<b>3</b>	<b><i>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</i></b>	<b>8</b>
<b>3.1</b>	<b><i>Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)</i></b>	<b>1.5</b>
3.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	1
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	0.5
<b>3.2</b>	<b><i>Công khai thủ tục hành chính</i></b>	<b>1</b>
3.2.1	Đơn vị hành chính cấp huyện và tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã niêm yết công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC	0.5
3.2.2	Công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã trên Trang thông tin điện tử của cấp huyện	0.5
<b>3.3</b>	<b><i>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</i></b>	<b>1</b>
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được thực hiện theo cơ chế một cửa	0.5

3.3.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa	0.5
3.4	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>	3.5
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	2
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.5
3.5	<b>Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	1
3.5.1	Công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	0.5
3.5.2	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	0.5
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	5
4.1	<b>Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy</b>	1.5
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện	0.5
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị	1
4.2	<b>Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao</b>	1
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0.5
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	0.5
4.3	<b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>	2.5
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Trung ương, UBND tỉnh ban hành	1
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện đã phân cấp cho các phòng, ban, đơn vị, UBND cấp xã thực hiện	1
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	0.5
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	8
5.1	<b>Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm</b>	1



5.1.1	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.5
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.5
<b>5.2</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>	<b>1</b>
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	0.5
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện	0.5
<b>5.3</b>	<b>Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức</b>	<b>1</b>
5.3.1	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	0.5
5.3.2	Thực hiện quy định về thi hoặc xét thăng hạng viên chức	0.5
<b>5.4</b>	<b>Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện</b>	<b>0.5</b>
<b>5.5</b>	<b>Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức</b>	<b>1</b>
5.5.1	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	0.5
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	0.5
<b>5.6</b>	<b>Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</b>	<b>1.5</b>
5.6.1	Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	0.5
5.6.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1
<b>5.7</b>	<b>Cán bộ, công chức cấp xã</b>	<b>2</b>
5.7.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	0.5
5.7.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	1
5.7.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	0.5
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>3</b>
<b>6.1</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính</b>	<b>0.5</b>
<b>6.2</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện</b>	<b>1.5</b>

6.2.1	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	0.5
6.2.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	0.5
6.2.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	0.5
6.3	<b>Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo Kế hoạch được tỉnh giao</b>	<b>1</b>
7	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>17</b>
7.1	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)</b>	<b>4</b>
7.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	1
7.1.2	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh tại UBND cấp huyện	0.5
7.1.3	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử.	1.5
7.1.4	Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp huyện đến cấp xã).	1
7.2	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>6</b>
7.2.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền được quy định thực hiện giải quyết trực tuyến mức độ 3,4	2
7.2.2	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	1.5
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	2
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	0.5
7.3	<b>Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)</b>	<b>3.5</b>
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	1.5
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	1
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	1
7.4	<b>Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001</b>	<b>3.5</b>
7.4.1	UBND huyện công bố/công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001(khi có sự thay đổi mở rộng, thu hẹp hệ thống)	0.5
7.4.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	2



7.4.3	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được đưa vào xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001	0.5
7.4.4	Thực hiện yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong duy trì, cải tiến hệ thống	0.5
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC</b>	<b>38</b>
	<b>TỔNG ĐỀM I+II</b>	<b>100</b>